

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường công trình:
Dự án chỉnh trang đô thị Trung tâm Thương mại Dịch vụ Khóm 1,
thị trấn Long Hồ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;
Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ Trình số 2770/TTr-
STNMT, ngày 27/7/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể áp dụng bồi thường công trình: Dự án chỉnh trang đô thị Trung tâm Thương mại Dịch vụ Khóm 1, thị trấn Long Hồ, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
1	Đất trồng cây lâu năm (có vị trí tiếp giáp mặt đường)	1	4.133.900
2	Đất trồng cây lâu năm (không tiếp giáp mặt đường)	1	3.444.900
3	Đất trồng cây lâu năm (có vị trí tiếp giáp mặt đường)	2	2.401.500
4	Đất trồng cây lâu năm (không tiếp giáp mặt đường)	2	2.001.200
5	Đất ở tại đô thị, Quốc lộ 53 (Trung Tâm Văn Hóa- nhà ở Ngân Hàng)	1	17.286.800
		2	11.236.400
		3	8.643.400
		4	6.050.400
6	Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Quốc lộ 53 (Trung Tâm Văn Hóa- nhà ở Ngân Hàng)	1	14.693.800
		2	9.552.800
		3	7.350.600
		4	5.140.900
7	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là	1	12.965.100

TT	Nội dung	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Quốc lộ 53 (Trung Tâm Văn Hóa- nhà ở Ngân Hàng)	2	8.425.400
		3	6.486.300
		4	4.539.700
8	Đất ở tại đô thị, Đường tỉnh 909 (Bến xe - cầu Hòa Tịnh)	1	19.541.600
9	Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Đường tỉnh 909 (Bến xe - cầu Hòa Tịnh)	1	16.610.400
10	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị Đường tỉnh 909 (Bến xe - cầu Hòa Tịnh)	1	14.656.200
11	Đất ở tại đô thị, Các đường còn lại của Khóm 1 Thị trấn	1	5.480.800
12	Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Các đường còn lại của Khóm 1 Thị trấn	1	4.658.700
13	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Các đường còn lại của Khóm 1 Thị trấn	1	4.110.600
14	Đất ở tại đô thị còn lại của Thị trấn Long Hồ	Còn lại	3.707.600
15	Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị còn lại của Thị trấn Long Hồ	Còn lại	3.154.300
16	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị còn lại của Thị trấn Long Hồ	Còn lại	2.783.600

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 4.20.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH